TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2017/HS-ST
Ngày 18/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đặng Anh Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Xuân Dệt
Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2017/HSST, ngày 02 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2017/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Dương Thái C, sinh năm 1973 tại Bình Định.

Nơi cư trú: xóm M, thị trấn Đ, huyện Đ,tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; con ông Dương S và bà Vũ Thị B; có vợ và 04 con; tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật không bị; bị bắt, tạm giam: không bị bắt, tạm giam. Có mặt.

2. Vũ Thị D, sinh năm 1970 tại Ninh Bình.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Kon Tum. Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; con ông Q và bà L (đã chết); có chồng và 02 con; tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giam: không bị bắt, tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông H, Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho bị cáo Dương Thái C. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà L (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Anh L, sinh năm 1980. Nơi cư trú:

Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Chị L, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn 01, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh L, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 01, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Chị U, sinh năm 1997. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

4. Anh D, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

5. Anh T. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 17, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

6. Chị S, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2015, Dương Thái C điều khiển xe mô tô biển số 81R4-5845 chở con gái của mình là Dương Hàm U, sinh năm 1997 đi từ nhà ở tại Xóm M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo Quốc lộ 19 hướng từ huyện Đak Đoa đến ngã tư Phù Đổng, thành phố Pleiku để Dương Hàm U thi Đại học tại địa bàn nội thành thành phố Pleiku. Ch điều khiển xe mô tô lưu thông với vận tốc khoảng 40 đến 50km/h (theo bị cáo Ch khai). Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 01, xã P, thành phố P, tỉnh Gia Lai (đây là đoạn đường có độ dốc xuống 05% theo hướng lưu thông của xe mô tô do Ch điều khiển và có biển báo hiệu phía trước là đường cong); lúc này vào khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, Ch phát hiện thấy phía trước cách xe mô tô do Ch điều khiển khoảng 03 đến 04 mét có xe máy biển số 81FB-3329 do Vũ Thị D điều khiển đang lưu thông cùng chiều với tốc độ khoảng 30 đến 40km/h (theo bị cáo D khai), trên xe Dịu chở theo người con ruột là cháu Lê Quốc T (sinh năm 2013, trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) ngồi giữa và mẹ của D là bà L ngồi sau cùng. Ch vẫn giữ nguyên tốc độ của xe mô tô và không bấm còi để báo hiệu, đồng thời điều khiển xe mô tô biển số 81R4-5845 đi thẳng đến để vượt qua bên trái xe máy biển số 81FB-3329 của D, lúc này xe mô tô do Ch điều khiển cách xe máy do D điều khiển khoảng 03 mét. Cùng lúc này, Vũ Thị D điều khiển xe máy chuyển hướng qua bên trái đường theo hướng đang lưu thông để rẽ vào nhà của bác sỹ Huệ ở tại bên trái đường để khám bệnh cho cháu Lê Quốc T, nhưng không báo hiệu việc

chuyển hướng. Thấy vậy nhưng Ch không giảm tốc độ của xe mô tô đến mức không nguy hiểm để đảm bảo an toàn giao thông và vượt về bên phải theo quy định, mà vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô vượt về bên trái xe máy của D. Lúc này thì ốp nhựa đầu tay lái bên phải của xe mô tô 81R4-5845 do Ch điều khiển đã va chạm vào đầu tay lái bên trái của xe máy 81FB-3329 do D điều khiển và mặt ngoài bên phải lốp trước của xe mô tô do Ch điều khiển đã va chạm vào mặt ngoài bên trái lốp trước của xe máy do Dịu điều khiển, làm cho xe máy 81FB-3329 cùng Vũ Thị D, cháu Lê Quốc T và bà Phạm Thị L loạng choạng rồi ngã xuống mặt đường, còn xe mô tô 81R4-5845 do Ch điều khiển loạng choạng, chạy về phía trước một đoạn khoảng 04 mét thì Ch dừng xe lại tại mép đường bên trái theo hướng đi. Ngay khi xảy ra sự va chạm giữa xe mô tô do Ch điều khiển với xe máy do D điều khiển, thì có xe ô tô biển số 81A-023.53 do anh Nguyễn Phi D (sinh năm 1968, trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai) điều khiển đi phía sau cùng chiều cũng vừa đến sát vị trí vụ tai nạn giao thông, thấy vậy nên anh D đã đánh tay lái điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái Quốc lộ 19 để tránh va chạm, rồi dừng lại sát phía sau xe mô tô biển số 81R4-5845. Sau khi tai nạn xảy ra, bà Phạm Thị L bị thương nặng nên được Dương Thái C cùng quần chúng nhân dân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để cấp cứu. Do bị thương nặng nên đến ngày 05 tháng 11 năm 2015 thì bà Phạm Thị L chết. Quá trình điều tra, Vũ Xuân L là con của bị hại Phạm Thị L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có hoa văn bông hoa và hình con bướm, chiều dài 26,3cm, chiều ngang 21cm, viền mũ bằng nhựa màu trắng mà bị hại Phạm Thị L đội khi bị tai nạn giao thông.

Qua giám định, tại Bản giám định pháp y số: 394/TTPY, ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đã kết luận bà Phạm Thị L bị chết do: *"Suy kiệt/hậu phẫu chấn thương cột sống cổ dập tủy tháng thứ 4 + Đa chấn thương do tai nạn giao thông"*.

*** Qua khám nghiệm, hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định như sau:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Quốc lộ 19 thuộc thôn 01, xã P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tại nơi xảy ra vụ tai nạn, mặt đường Quốc lộ 19 được trải nhựa, đoạn đường thẳng, hai bên lề đường thông thoáng, không bị che khuất tầm nhìn. Đường Quốc lộ 19 được bố trí vạch sơn trắng ở giữa chia làm hai phần đường. Xác định mép đường bên trái Quốc lộ 19 theo hướng huyện Đak Đoa đến ngã tư Phù Đổng, thành phố Pleiku làm chuẩn để đo.

Mặt đường Quốc lộ 19 nơi xảy ra tai nạn rộng 8,1 mét; lề đường bên phải rộng 1,2 mét; phần đường bên phải rộng 04 mét. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có độ dốc xuống 05% theo hướng huyện Đak Đoa đến ngã tư Phù Đổng, thành phố Pleiku.

Tại vị trí xảy ra tai nạn, trên phần đường bên trái phát hiện có 01 vết màu nâu nghi máu, có diện (0,73 x 0,45)m, ký hiệu là 1. Đo từ tâm vết 1 đến mép đường bên trái là 3,46 mét và đo đến vạch sơn trắng phân chia phân đường là 0,64 mét. Cách tâm vết 1: 1,9 mét về hướng đi huyện Đak Đoa, trên phần đường bên phải phát hiện một vết nhớt màu đen, được ký hiệu là 2, có diện (0,32 x 0,2)m. Đo từ tâm vết 2 đến mép đường bên trái là 4,8 mét. Về hướng đi huyện Đăk Đoa, trên phần đường bên phải phát hiện có 01 vết cà, ký hiệu là 3, có diện (2,8 x 0,41)m, chiều hướng của vết 3 hướng từ huyện Đak Đoa đi ngã tư Phù Đổng. Đo từ đầu vết 3 đến mép đường bên trái là 4,6 mét và đo đến biển báo hiệu đường cong về hướng đi huyện Đak Đoa là 34,11 mét, đuôi vết 3 trùng với tâm vết 2. Đo từ đầu vết 3 đến vạch sơn trắng phân chia phần đường là 0,41 mét.

Xe máy biển số 81FB-3329 được ký hiệu là 4. Sau khi xảy ra tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái trên phần đường bên phải. Đầu xe quay về hướng đi ngã tư Phù Đổng, đuôi xe quay về hướng đi huyện Đak Đoa. Đo từ tâm trục trước xe máy đến mép đường bên trái là 5,53 mét, tâm trục sau xe máy đo tương tự là 4,8 mét. Đo từ tâm trục trước xe máy đến tâm vết máu là 1,9 mét. Gác để chân trước bên trái của xe máy trùng với tâm vết nhớt và đuôi vết cà.

Xe ô tô biển số 81A-023.53 được ký hiệu là 5, đậu sát mép đường bên trái, đầu xe quay về hướng đi ngã tư Phù Đổng, đuôi xe quay về hướng đi huyện Đak Đoa. Đo từ tâm trục trước bên phải của xe ô tô đến mép đường bên trái là 0,9 mét, tâm trục sau bên phải xe ô tô đo tương tự là 1,5 mét. Đo từ tâm trục sau bên phải xe ô tô đến tâm vết máu là 2,3 mét.

Xe mô tô biển số 81R4-5845, được ký hiệu là 6. Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô dựng sát mép đường bên trái. Đầu xe quay về hướng đi ngã tư Phù Đổng, đuôi xe quay về hướng đi huyện Đak Đoa. Lề đường bên trái nơi xe mô tô dựng rộng 0,8 mét, sâu so với mặt đường 0,05 mét. Đo từ tâm trục trước xe mô tô đến mép đường bên trái là 1,21 mét, tâm trục sau xe mô tô đo tương tự là 0,3 mét. Đo từ tâm trục sau xe mô tô đến tâm trục trước bên phải xe ô tô 81A-023.53 là 1,9 mét.

*** Qua khám nghiệm đối với xe mô tô biển số 81R4-5845, thể hiện:**

Mặt ngoài phía trên, vị trí cạnh lồi của lốp trước bên phải có vết trầy xước cao su và chà sạch bụi trong diện (5,9x1,1)cm, vết có chiều hướng từ ngoài vào trong, tâm vết cách chân van 71,5cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt ngoài phía trên trước của ốp đầu xe bên phải, vị trí tiếp giáp với vành đèn xi nhan trước bên phải có vết hằn sơn màu đen trong diện (1,9x2,3)cm, vết có chiều hướng từ trái qua phải, tâm vết cách mặt đất 1,048 mét.

Về kỹ thuật: Còi có hiệu lực; hệ thống đèn có hiệu lực; hệ thống phanh có hiệu lực

*** Qua khám nghiệm đối với xe máy biển số 81FB-3329, thể hiện:**

Gương chiếu hậu bên trái không còn, mảnh kim loại tại vị trí giữa cụm công tắc với gương chiếu hậu bên trái bị vỡ trong diện (2,7x3,3)cm. Đèn xi nhan

trước bên trái bị gãy chốt bắt cố định với đầu tay lái, lệch về phía dưới so với vị trí ban đầu 1,6cm. Tại vị trí mặt ngoài phía trên của đế đèn xi nhan trước bên trái và tại mặt trên đầu tay lái bên trái tiếp giáp với đế đèn có nhiều vết hằn màu đen và dính sợi cao su trong diện (7,1x4,4)cm, các vết có chiều hướng từ sau ra trước và từ trái qua phải, tâm vết cách mặt đất 1,015 mét. Mặt ngoài phía trên trước đầu cục cao su tay lái bên trái có vết trầy xước, mài mòn cao su diện (2,4x01)cm, vết có chiều hướng từ trước ra sau và từ phải qua trái. Vành đèn xi nhan trước bên trái bị nứt nhựa dài 5,2cm. Mặt ngoài phía trên trước bên trái của đầu dè chắn bùn trước có vết mài mòn nhựa, diện (1,8x 0,4)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Mặt ngoài bên trái của lốp trước có vết chà sạch bụi, trầy xước cao su diện rộng (5,5x2,6)cm, tâm vết cách chân van 0,69 mét theo chiều kim đồng hồ, vết có chiều hướng từ trong ra ngoài. Mặt ngoài đầu cục cao su gác để chân trước bên trái có vết trầy xước, mài mòn cao su diện rộng (2,5x1,7)cm, vết có chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau. Mặt ngoài của đế đèn xi nhan sau bên trái có vết trầy xước sơn và kim loại, diện rộng (1,1x0,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Cần đèn xi nhan sau bên trái bị cong gập ép sát vào đuôi xe máy, lệch so với vị trí ban đầu 1,7cm.

Về kỹ thuật: Còi không kêu; đèn chiếu sáng trước có hiệu lực, các loại đèn còn lại đều không có hiệu lực; phanh tay kiểm tra tĩnh có hiệu lực chậm, phanh chân có hiệu lực.

*** Qua khám nghiệm dấu vết trên xe ô tô biển số 81A-023.53, thể hiện:**

Mặt ngoài phía trên ốp má bên phải của xe có vết trầy xước sơn và dính sơn màu xanh, diện rộng (29,3 x 1,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ dưới lên trên. Đầu vết cách mặt đất 77,5cm, đuôi vết cách mặt đất 78,2cm. Đầu vết cách đầu xe bên phải 47,4cm.

Sau khi khám nghiệm dấu vết và kỹ thuật của các phương tiện trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại xe mô tô biển số 81R4-5845 cho bà Hà Thị S là vợ của bị cáo Dương Thái C, trả xe máy biển số 81FB-3329 cho Vũ Thị Dịu và trả xe ô tô biển số 81A-023.53 cho ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1975, trú tại: tổ 17, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) là các chủ sở hữu. Đối với chiếc mũ bảo hiểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 167/CT-VKS, ngày 12/10/2016 và tại Văn bản số: 449/CV-VKS, ngày 29/5/2017 về việc: "chuyển lại hồ sơ vụ án Vũ Thị D, Dương Thái C để xét xử" đối với Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/2017/HSST-QĐ, ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Dương Thái C về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo

Vũ Thị D về tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị:

- Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 15, điểm d, e khoản 1 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ.

+ Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị D: Từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự; khoản 9 Điều 8, Điều 12, 58 của Luật giao thông đường bộ.

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Thái C:Từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Vũ Thị D bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vũ Xuân L số tiền là: 63.500.000đ (*sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Dương Thái C bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vũ Xuân L số tiền là: 60.350.000đ (*sáu mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ý kiến của người bào chữa: Đồng ý với cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố đối với bị cáo Dương Thái Cg. Đề nghị Hội đồng xét xử xét đến nguyên nhân gây ra vụ tai nạn và cái chết của bà Phạm Thị L là do lỗi của cả 02 bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo Dương Thái Chung dưới khung hình phạt, thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý với mức bồi thường mà các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 12 giờ 25 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2015 tại đoạn đường dốc trên Quốc lộ 19 thuộc địa bàn thôn 01, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Vũ Thị D điều khiển xe máy biển số 81FB-3329 (xe máy có dung tích xi lanh dưới 50cm^3) chở phía sau bà Phạm Thị Lvà cháu Lê Quốc T, bất ngờ rẽ sang đường bên trái theo hướng đi mà không có tín hiệu báo rẽ và không quan sát, lúc này Dương Thái C không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 81R4-5845 (xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm^3) chạy phía sau xe của bị cáo D nhưng bị cáo C không giữ khoảng cách an toàn giữa 02 xe, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi xuống dốc và không quan sát nên khi bị cáo D điều khiển xe rẽ sang đường bên trái, C đã điều khiển xe chạy vượt lên phía bên trái để tránh xe của D nhưng xe mô tô của C đã va chạm vào xe máy của D. Hậu quả làm cho xe của bị cáo D ngã xuống đường, bà Phạm Thị L bị thương nặng và sau đó đã chết.

[2] Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Dương Thái C đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Vũ Thị D đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Nguyên nhân làm cho bà Phạm Thị L chết là do lỗi vô ý của cả hai bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D. Bị cáo D điều khiển xe máy rẽ sang đường bên trái nhưng không có tín hiệu báo rẽ, không giảm tốc độ và không quan sát. Đối với bị cáo C điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn giữa 02 xe, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi xuống dốc và không quan sát. Do đó, khi bị cáo D bất ngờ điều khiển xe rẽ sang trái thì bị cáo C đã không thể xử lý an toàn được và đã va chạm với xe của D. Vì vậy, bị cáo Dương Thái C và bị cáo Vũ Thị D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D. Bị cáo C và bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Dương Thái C, Vũ Thị D. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D là phù hợp. Đồng thời xét thấy, bị cáo Dương Thái C là lao động chính trong gia đình để nuôi vợ và các con của bị cáo đang sống phụ thuộc

(có xác nhận của chính quyền địa phương), vì vậy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Thái C dưới khung hình phạt là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Dương Thái C, Vũ Thị D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước cho đến khi phạm tội luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc gây ra tai nạn là do lỗi vô ý của cả 02 bị cáo, các bị cáo đã bồi thường và thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Đối với anh Nguyễn Phi D là người điều khiển xe ô tô biển số 81A-023.53 qua điều tra xác định xe ô tô do anh D điều khiển không có sự va chạm với xe mô tô biển số 81R4-584 do Dương Thái C điều khiển và với xe máy biển số 81FB-3329 do Vũ Thị D điều khiển, nên không có cơ sở để xác định trách nhiệm về hình sự đối với anh Nguyễn Phi D.

[6] Đối với chị Dương Hàm U là người ngồi trên xe mô tô do Dương Thái C điều khiển và cháu Lê Quốc T là người ngồi trên xe máy do Vũ Thị D điều khiển lúc xảy ra vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên, chị U và cháu T không bị thương tích gì và không có yêu cầu về việc bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy biển kiểm soát 81FB-3329 màu sơn xanh, số máy: 8055212, số khung: 8055073 đã được trả lại cho Vũ Thị Dịu. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu trắng, biển số 81R4-5845 đã được trả lại cho chị Hà Thị S. 01 xe ô tô biển kiểm soát 81A-023.53 đã được trả lại cho anh Nguyễn Hữu T. Sau khi nhận lại tài sản, Vũ Thị D, chị Hà Thị S, anh Nguyễn Hữu T không có yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có hoa văn bông hoa và hình con bướm, dài 26,3cm, chiều ngang 21cm, viền mũ bằng nhựa màu trắng (đã bị vỡ). Không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D bồi thường số tiền là: 278.000.000 đồng, bao gồm: tiền thuốc điều trị: 138.000.000 đồng, tiền thuê xe chuyển viện nhiều lần: 20.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc bà L (từ ngày 03/7/2015 đến ngày 05/11/2015): 20.000.000 đồng, tiền chi phí mai táng bà L: 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D bồi thường như sau: tiền thuốc điều trị: 47.000.000 đồng, tiền thuê xe chuyển viện nhiều lần: 20.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc

bà Lẹ (từ ngày 03/7/2015 đến ngày 05/11/2015): 20.000.000 đồng, tiền chi phí mai táng bà Lẹ: 30.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng. Tổng cộng là: 167.000.000 đồng.

Các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D đồng ý với yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại. Các bị cáo C, D thỏa thuận mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường một nửa, bị cáo C bồi thường 83.500.000 đồng, bị cáo D bồi thường 83.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy cần chấp nhận. Bị cáo Vũ Thị D đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp với số tiền là: 63.500.000 đồng. Bị cáo Dương Thái C đã bồi thường được 23.150.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp với số tiền là: 60.350.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo Dương Thái C, Vũ Thị D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 15, điểm d, e khoản 1 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2017).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 9 Điều 8, Điều 12, 58 của Luật giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thái C 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2017).

Giao bị cáo Dương Thái C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Thị D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh có hoa văn bông hoa và hình con bướm, dài 26,3cm, chiều ngang 21cm, viền mũ bằng nhựa màu trắng (đã bị vỡ).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2016 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Các Điều 584, 585, 586, 587, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Thị D bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vũ Xuân L số tiền là: 63.500.000đ (*sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Dương Thái C bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Vũ Xuân L số tiền là: 60.350.000đ (*sáu mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Dương Thái C và Vũ Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Dương Thái C phải chịu 3.017.500 (*ba triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Thị Dphải chịu 3.175.000đ (*ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 18/7/2017) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Các bị cáo;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- Những người TGTT khác;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS;
- Lưu hồ sơ/VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toà phiên toà: Ông Lê Ngọc Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Lê Thị Thanh Cờng
Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội LHPN phờng Tây Sơn, TP.Pleiku, Gia Lai.
Ông: Ngô Quốc Túy
Nghề nghiệp: Cán bộ hu trí

Căn cứ vào Điều 119; Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi … giờ … ngày 10 tháng 4 năm 2014, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự: Võ Thành Đợc bị VKSND thành phố Pleiku, Gia Lai truy tố về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đợc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, và những ngời tham gia tố tụng khác tại phiên toà. Hội đồng xét xử thảo luận và Quyết định những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh sau:

1/ Về tội danh:

Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất: Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đợc phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

2/ Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

3/ Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Quang Vơng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ là ngày 19/11/2013.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

4/ Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Xử: buộc bị cáo Võ Thành Đợc phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và đơng sự trong phần cuối của bản án.

Ra Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo công tác thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử tán thành - Tỷ lệ: 100%

Biên bản kết thúc vào lúc …. giờ …. ngày 10 tháng 4 năm 2014 và đọc lại cho thành phần Hội đồng xét xử cùng nghe thống nhất ký tên dới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Lê Ngọc Bình